

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2022/HS-PT

Ngày: 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 307/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Nhật T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Nhật T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Nhật T, sinh năm 1994, tại: tỉnh An Giang; HKTT: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Nhật P (chết) và bà Nguyễn Kim V, sinh năm: 1970; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1993; có 02 con, sinh năm 2019 và sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Ngày 04/6/2019 bị Công an tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép số tiền phạt là 4.000.000đ theo quyết định số 672/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt ngày 11/6/2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2021 Lê Nhật T thấy ông Nguyễn Văn P đang đứng tại khu vực bơm cát phía sau Công an thị trấn T, T ghé lại đòi nợ 50.000.000đ và 20 ống bơm cát, ông P hứa khi nào bơm cát xong lấy tiền trả cho T, nhưng lâu quá không thấy, đồng thời cũng không điện thoại được. Vì nghĩ rằng các ông bơm cát phía sau Công an

thị trấn T là của ông P, nên lúc 09 giờ ngày 11/12/2021 T điện thoại cho Phạm Hoàng T1 là người làm thuê cho T, cùng đi qua ghe liền kề mượn cây đóng ống bằng kim loại để cùng đi tháo lấy các ống bơm cát để trừ nợ, việc này T1 hoàn toàn không biết. Khi mượn được cây đóng ống T điều khiển xe mô tô biển số 6XL2-XXXXXX chở T1 đến khu vực đường Trương Thị XX nơi có đặt ống bơm cát đoạn từ sông Đốc Vàng Hạ đến nhà Văn Hóa T, thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây T và T1 đã dùng cây đóng ống tháo lấy 20 ống bơm cát hiệu Hoa Sen gồm 10 ống loại 140 x 4.0mm x 4m và 10 ống loại 140 x 3.5mm x 4m, sau đó T thuê Điều Văn A là người chạy xe ba gác đến chở 20 ống bơm cát về ghe của Trường đậu tại ấp B, xã A, huyện T để cất giấu, khi chở thuê ông A tưởng rằng các ống nhựa là của T, nhưng thực sự số ống bơm cát mà T lấy không phải của ông P mà của anh Cao Thành T2, sinh năm 1986; Trú tại: Ấp X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đặt bơm cát công trình khu vực thị trấn. Ngày 13/12/2021 anh T2 đã phát hiện bị mất các ống bơm cát nên đã trình báo với cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T, trên cơ sở truy xét đã phát hiện Lê Nhật T là người lấy trộm và nội dung vụ án được làm rõ như đã nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Bình kết luận: 10 ống nhựa Hoa Sen loại 140 x 4.0mm x 4m có giá trị là 2.400.000đ; 10 ống loại 140 x 3.5mm x 4m giá trị là 2.300.000đ. Tổng trị giá tài sản là 4.700.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Lê Nhật T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo luật định.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022, bị cáo Lê Nhật T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Nhật T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Nhật T kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính nuôi vợ con, mẹ già và em trai đang bị bệnh. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Nhật T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T.

Bị cáo Lê Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nhật T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 09 giờ ngày 11/12/2021, bị cáo đã kêu và cùng Phạm Hoàng T1 là người làm thuê cho bị cáo, tháo lấy 20 ống nhựa bơm cát hiệu Hoa Sen của Cao Thành T2 đem về nhà cất giấu. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm là 4.700.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Lê Nhật T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Cao Thành T2 với tổng giá trị tài sản là 4.700.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 03 tháng tù mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Lê Nhật T kháng cáo xin hưởng án treo hoặc được phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính nuôi vợ con, mẹ già và em trai đang bị bệnh nhưng đây không phải là điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Nhật T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Nhật T.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Nhật T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T (03 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT CA huyện T;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**

